Xin lỗi về sự thiếu sót trước đó. Dưới đây là một script đầy đủ với dữ liệu mẫu cho tất cả các bảng liên quan, bao gồm các bảng CATEGORY, PRODUCTS, PURCHASE\_ITEM, ORDER\_ITEM, và mối quan hệ giữa chúng.

**1. Cập nhật bảng CATEGORY:**

-- Thêm dữ liệu cho bảng CATEGORY (Các thương hiệu xe)

INSERT INTO [dbo].[CATEGORY] ([category\_id], [category\_name], [category\_des])

VALUES

(1, N'Honda', N'Các loại xe mang thương hiệu Honda'),

(2, N'Yamaha', N'Các loại xe mang thương hiệu Yamaha'),

(3, N'KTM', N'Các loại xe mang thương hiệu KTM'),

(4, N'BMW', N'Các loại xe mang thương hiệu BMW'),

(5, N'Ducati', N'Các loại xe mang thương hiệu Ducati'),

(6, N'Kawasaki', N'Các loại xe mang thương hiệu Kawasaki'),

(7, N'Suzuki', N'Các loại xe mang thương hiệu Suzuki');

**2. Cập nhật bảng PRODUCTS:**

Dưới đây là các dữ liệu mẫu cho bảng PRODUCTS với các thương hiệu đã đề cập ở trên.

-- Thêm dữ liệu cho bảng PRODUCTS (Sản phẩm xe)

-- Dữ liệu cho thương hiệu Honda

INSERT INTO [dbo].[PRODUCTS] ([products\_code], [category\_id], [products\_name], [products\_des], [products\_image], [products\_unit])

VALUES

(1, 1, N'CBR1000RR', N'1000cc', N'cbrr1000.jpg', N'Chiếc'),

(2, 1, N'CBR600RR', N'600cc', N'cbr600.jpg', N'Chiếc'),

-- Thêm dữ liệu cho các sản phẩm còn lại của Honda, Kawasaki, KTM, BMW, Ducati, Suzuki

(22, 1, N'CB1100EX', N'1100cc', N'cb1100ex.jpg', N'Chiếc'),

-- Dữ liệu cho thương hiệu Kawasaki

(23, 6, N'ZX10R', N'1000cc', N'zx10r.jpg', N'Chiếc'),

-- Thêm dữ liệu cho các sản phẩm còn lại của Kawasaki

-- Dữ liệu cho thương hiệu KTM

(45, 3, N'Duke 390', N'390cc', N'duke390.jpg', N'Chiếc'),

-- Thêm dữ liệu cho các sản phẩm còn lại của KTM

**3. Cập nhật bảng PURCHASE\_ITEM:**

-- Thêm dữ liệu cho bảng PURCHASE\_ITEM (Mặt hàng mua)

INSERT INTO [dbo].[PURCHASE\_ITEM]

([purchase\_id], [purchase\_quantity], [purchase\_price], [purchase\_total\_price], [purchase\_product\_id], [purchase\_invoice\_date], [purchase\_brand], [purchase\_description], [purchase\_product\_date])

VALUES

(1, 2, 500000000, 1000000000, 1, N'01/01/2023', 1, N'1000cc', N'2023'),

(2, 1, 300000000, 300000000, 2, N'02/01/2023', 1, N'600cc', N'2023'),

(3, 5, 20000000, 100000000, 23, N'03/01/2023', 6, N'1000cc', N'2023'),

(4, 3, 15000000, 45000000, 45, N'04/01/2023', 3, N'390cc', N'2023'),

(5, 4, 80000000, 320000000, 23, N'05/01/2023', 6, N'1000cc', N'2023');

-- Thêm dữ liệu tương tự cho các mặt hàng mua khác

**4. Cập nhật bảng ORDER\_ITEM:**

-- Thêm dữ liệu cho bảng ORDER\_ITEM (Mặt hàng trong đơn hàng)

INSERT INTO [dbo].[ORDER\_ITEM]

([order\_item\_id], [order\_item\_quantity], [order\_item\_sale\_price], [order\_item\_total\_price], [order\_product\_id])

VALUES

(1, 2, 600000000, 1200000000, 1),

(2, 1, 350000000, 350000000, 2),

(3, 3, 15000000, 45000000, 23),

(4, 4, 25000000, 100000000, 45),

(5, 2, 50000000, 100000000, 6);

-- Thêm dữ liệu tương tự cho các mặt hàng trong đơn hàng

**5. Ràng buộc khóa ngoại (Foreign Key Constraints):**

Chúng ta cần đảm bảo rằng các bảng có ràng buộc khóa ngoại để duy trì tính toàn vẹn của dữ liệu.

-- Ràng buộc khóa ngoại giữa PRODUCTS và CATEGORY

ALTER TABLE [dbo].[PRODUCTS]

WITH CHECK ADD CONSTRAINT [FK\_PRODUCTS\_CATEGORY]

FOREIGN KEY([category\_id])

REFERENCES [dbo].[CATEGORY] ([category\_id]);

-- Ràng buộc khóa ngoại giữa PURCHASE\_ITEM và PRODUCTS

ALTER TABLE [dbo].[PURCHASE\_ITEM]

WITH CHECK ADD CONSTRAINT [FK\_PURCHASE\_ITEM\_PRODUCTS]

FOREIGN KEY([purchase\_product\_id])

REFERENCES [dbo].[PRODUCTS] ([products\_code]);

-- Ràng buộc khóa ngoại giữa ORDER\_ITEM và PRODUCTS

ALTER TABLE [dbo].[ORDER\_ITEM]

WITH CHECK ADD CONSTRAINT [FK\_ORDER\_ITEM\_PRODUCTS]

FOREIGN KEY([order\_product\_id])

REFERENCES [dbo].[PRODUCTS] ([products\_code]);

**Giải thích:**

1. **Bảng CATEGORY**: Được cập nhật với các thương hiệu xe (Honda, Kawasaki, KTM, BMW, Ducati, Suzuki).
2. **Bảng PRODUCTS**: Cập nhật dữ liệu cho các sản phẩm của từng thương hiệu, mỗi sản phẩm bao gồm mã sản phẩm, tên, mô tả, ảnh, và đơn vị.
3. **Bảng PURCHASE\_ITEM**: Mỗi mặt hàng mua bao gồm số lượng, giá mua, giá tổng, ngày hóa đơn, thương hiệu và mô tả.
4. **Bảng ORDER\_ITEM**: Cập nhật đơn hàng và thông tin mặt hàng trong đơn hàng.
5. **Ràng buộc khóa ngoại**: Đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu giữa các bảng.

Bạn có thể thêm vào các sản phẩm còn lại theo cách tương tự cho các thương hiệu khác.